

Bản án số: 34/2019/HS-ST
Ngày 17 tháng 4 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Tiễn

Ông Huỳnh Thanh Trà

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Diện - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lê Viết Sĩ - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Quang A, sinh ngày 07 tháng 6 năm 1996 tại tỉnh Bình Định.

Nơi ĐKNKTT: Thôn B, xã C, huyện D, tỉnh Bình Định. Chỗ ở: đường X, phường Y, quận Z, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần L (sinh năm 1970) và bà Huỳnh Thị H (sinh năm 1972).

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại:* Anh **Phạm Đức T** - Sinh năm 1991. Trú tại: đường G, phường Y, quận Z, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt không có lý do).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh **Trương Đức H** - Sinh năm 1985. Trú tại: Thôn M, xã O, thị xã P, huyện Q, tỉnh Quảng Nam (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 20.10.2018, anh Trương Đức H mang xe mô tô hiệu Honda Ware S màu đen xám, biển kiểm soát 54V8-7161 đến tiệm sửa xe của anh Phạm Đức T để sửa chữa. Do trời gần tối nên anh T dắt xe qua gửi tại sân nhà số 45 đường G, phường Y, quận Z, thành phố Đà Nẵng.

Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Trần Quang T đi làm về và phát hiện trong sân nhà số 45 đường G có nhiều xe mô tô và không khóa cổng, nên nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô để làm phương tiện đi lại. Đến khoảng 21 giờ 30 phút, T đi vào dắt trộm xe mô tô biển kiểm soát 54V8-7161 mang về để tại phòng trọ của mình tại số nhà 38 đường G, phường Y, quận Z, thành phố Đà Nẵng. Sáng ngày 21.10.2018, anh T sang lấy xe để sửa thì phát hiện xe đã bị mất nên trình báo cơ quan Công an.

Khoảng 16 giờ 40 phút, Công an phường Y, quận Z, thành phố Đà Nẵng kiểm tra phòng trọ của Trần Quang T phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 54V8-7161 đang để trong nhà vệ sinh nên đã tạm giữ và mời T về trụ sở làm việc; T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Theo Kết luận định giá tài sản số 196/KL-HĐĐG ngày 15.11.2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân quận Hải Châu, kết luận: Xe mô tô biển kiểm soát 54V8-7161 trị giá 5.000.000 đồng.

Người bị hại anh Phạm Đức T, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì và xin giảm nhẹ hình phạt cho Trần Quang T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trương Đức H đã nhận lại xe mô tô biển kiểm soát 54V8-7161, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì và xin giảm nhẹ hình phạt cho Trần Quang T.

Tại Bản kết luận điều tra số 36/KLĐT ngày 20.02.2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đề nghị truy tố Trần Quang T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 12.3.2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng truy tố Trần Quang T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Quang T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thống nhất với kết luận định giá tài sản; bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Quang T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình

sự, xử phạt bị cáo Trần Quang T từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ; không áp dụng việc khấu trừ thu nhập vì bị cáo không có việc làm, thu nhập không ổn định; về án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng đã được thực hiện là hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Quang T đã thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên qua và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 20.10.2018, Trần Quang T đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Honda Ware S màu đen xám, biển kiểm soát 54V8-7161 (xe của anh Trương Đức H) do anh Phạm Đức T nhận sửa chữa, quản lý để tại sân nhà số 38 đường G, phường Y, quận Z, thành phố Đà Nẵng; giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 5.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo Trần Quang T đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, cần phải có hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục đối với bị cáo nói riêng cũng như đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Trần Quang T có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản đã thu hồi trả cho chủ sở hữu; quá

trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần được áp dụng cho bị cáo.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, các giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo Trần Quang T. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà căn cứ Điều 36 Bộ luật Hình sự áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện D, tỉnh Bình Định để giám sát, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội. Trong thời gian chấp hành án, bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 5% đến 20% để sung quỹ nhà nước. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế còn khó khăn nên xét miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Trần Quang T.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh Trương Đức H và anh Phạm Đức T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô hiệu Honda Ware S màu đen xám, biển kiểm soát 54V8-7161. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Trương Đức H là đúng quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Quang T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Trần Quang T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trần Quang T **09** (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trần Quang T cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện D, tỉnh Bình Định để giám sát, giáo dục bị cáo.

2. Về án phí:

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Quang T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Đà Nẵng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp TP. Đà Nẵng;
- VKSND quận Hải Châu;
- Công an quận Hải Châu;
- Cơ quan THA hình sự quận Hải Châu;
- Chi Cục THADS quận Hải Châu;
- UBND xã C;
- Bị cáo;
- Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà